



dòng nǎo jīn

动脑筋

verb phrase · to use one's brain, to think

Example Sentences

yù dào nán tí yào duō dòng nǎo jīn
遇到难题要多动脑筋。

When encountering difficult problems, you should think more.

tā dòng nǎo jīn xiǎng chū le yí gè hǎo bàn fǎ
他动脑筋想出了一个好办法。

He used his brain and came up with a good solution.

Trace each character, then write the word on your own.

动	动	动	动	动	动	动	动	动		
脑	脑	脑	脑	脑	脑	脑	脑	脑	脑	脑
脑	脑									
筋	筋	筋	筋	筋	筋	筋	筋	筋	筋	筋
筋	筋	筋	筋							